

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG THÁI AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG THÁI AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502368850

**3. Ngày thành lập:** 23/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 37 Nguyễn Huệ, Tổ 19, Khu phố Vạn Hạnh, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, thiết bị ngành công nghiệp | 4659        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4321        |
| 3.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3320        |
| 4.  | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3700        |
| 5.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7490(Chính) |
| 6.  | Thu gom rác thải độc hại<br>(Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3812        |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4933        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4220        |
| 9.  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3600        |
| 10. | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại<br>(Địa điểm xử lý và tiêu hủy phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3822        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 11. | Thu gom rác thải không độc hại<br>(Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan)                                                                                                        | 3811                                                         |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                        | 4663                                                         |
| 13. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                                                                                                                                       | 0321                                                         |
| 14. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su<br>(Doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                                                   | 2212                                                         |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                | 4322                                                         |
| 16. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                                                                              | 3900                                                         |
| 17. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                             | 4632                                                         |
| 18. | Tái chế phế liệu<br>(Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan)                                                                                                                      | 3830                                                         |
| 19. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                              | 4312                                                         |
| 20. | Sản xuất tấm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su<br>(Doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                                | 2211                                                         |
| 21. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>(Doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                                                       | 2220                                                         |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                              | 7730                                                         |
| 23. | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại<br>(Địa điểm xử lý và tiêu hủy phải phù hợp với quy hoạch của vùng, địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                  | 3821                                                         |
| 24. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                                                                                                                                    | 0322                                                         |
| 25. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHAN VĂN NAM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/06/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 371279889

Ngày cấp: 12/07/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Đá, Xã Thổ Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 37 Nguyễn Huệ, tổ 19, khu phố Vạn Hạnh, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN VĂN NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/06/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 371279889

Ngày cấp: 12/07/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Đá, Xã Thổ Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 37 Nguyễn Huệ, tổ 19, khu phố Vạn Hạnh, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu